

gia, tổng dự toán 26 tỷ đồng, mới ghi kế hoạch 1,5 tỷ đồng.

2- Khu thí nghiệm Đại học Thủy lợi, tổng dự toán 20 tỷ đồng, mới ghi kế hoạch 1,5 tỷ đồng.

3- Nhà điều hành Trung tâm (Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh), mới ghi kế hoạch 6,9 tỷ đồng.

4- Trường trung học Hàng hải, tổng dự toán 10 tỷ đồng, mới ghi kế hoạch 0,5 tỷ đồng.

5- Nhà hát ca múa nhạc, mới ghi kế hoạch 2 tỷ đồng để chuẩn bị nhưng chưa đủ các điều kiện để triển khai.

6- Đài truyền hình Huế, tổng dự toán 49 tỷ đồng, thực hiện hết năm 1997 được 0,5 tỷ đồng, đã ghi kế hoạch 4 tỷ đồng.

7- Trung tâm dữ liệu tin học Ngân hàng, chưa đủ các thủ tục, mới ghi kế hoạch 0,3 tỷ đồng để làm công tác chuẩn bị đầu tư.

8- Trường Chính trị tỉnh Hà Nam, tổng dự toán 14 tỷ đồng, đã ghi kế hoạch 3 tỷ đồng.

9- Nhà thi đấu và tập thể dục thể thao Gia Lâm (Hà Nội), đã ghi kế hoạch 3 tỷ đồng.

10- Di tích núi Voi (Hải Phòng), đã ghi kế hoạch 2 tỷ đồng.

11- Nhà làm việc Tỉnh ủy Lâm Đồng, đã ghi kế hoạch 2,5 tỷ đồng./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 558/QĐ-TTg ngày 04/07/1998 về việc công nhận thành phố Quy Nhơn là đô thị loại II.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quyết định số 132-HĐBT ngày 05/05/1990 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân loại đô thị và phân cấp quản lý đô thị;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, ý kiến của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận thành phố Quy Nhơn thuộc tỉnh Bình Định là đô thị loại II.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, bộ trưởng các bộ, thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGÔ XUÂN LỘC

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 113/1998/QĐ-TTg ngày 06/07/1998 về việc chuyển các Cụm cảng Hàng không sân bay miền Bắc, miền Trung, miền Nam thành doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Căn cứ Nghị định số 56/CP ngày 02/10/1996 của Chính phủ về doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển Cục cảng Hàng không sân bay miền Bắc, Cục cảng Hàng không sân bay miền Trung, Cục cảng Hàng không sân bay miền Nam từ đơn vị sự nghiệp có thu thành doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích thuộc Cục cảng Hàng không dân dụng Việt Nam lấy tên là Cục cảng Hàng không miền Bắc, Cục cảng Hàng không miền Trung, Cục cảng Hàng không miền Nam (gọi tắt là các Cục cảng Hàng không khu vực).

Điều 2. Các Cục cảng Hàng không khu vực có tư cách pháp nhân; có con dấu và tài khoản riêng; có các quyền và nghĩa vụ dân sự theo luật định; tự chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động, kinh doanh trong phạm vi số vốn do mình quản lý.

Cục cảng Hàng không miền Bắc có tên giao dịch quốc tế là Northern Airports Authority viết tắt là NAA; trụ sở chính đặt tại sân bay quốc tế Nội Bài, thành phố Hà Nội; vốn điều lệ tại thời điểm chuyển thành doanh nghiệp nhà nước là 520.077 triệu đồng.

Cục cảng Hàng không miền Trung có tên giao dịch quốc tế là Middle Airports Authority, viết tắt là MAA; trụ sở chính đặt tại sân bay quốc tế Đà Nẵng, thành phố Đà Nẵng; vốn điều lệ tại thời điểm chuyển thành doanh nghiệp nhà nước là 509.259 triệu đồng.

Cục cảng Hàng không miền Nam có tên giao dịch quốc tế là Southern Airports Authority, viết tắt là SAA; trụ sở chính đặt tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh; vốn điều lệ tại thời điểm chuyển thành doanh nghiệp nhà nước là 522.652 triệu đồng.

Điều 3. Các Cục cảng hàng không khu vực có các nhiệm vụ chính sau đây:

1. Quản lý và khai thác các Cảng Hàng không khu vực, cung cấp các dịch vụ hàng không và các dịch vụ công cộng khác để phục vụ cho hoạt động bay của các hãng hàng không được an toàn và hiệu quả.

2. Được Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước gắn trực tiếp với việc điều hành tại các cụm cảng hàng không.

3. Bảo toàn, phát triển và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước giao phù hợp với luật pháp và chính sách của Nhà nước.

4. Tổ chức, quản lý công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân viên thuộc các Cục cảng Hàng không khu vực.

Điều 4. Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế phối hợp giữa các Cục cảng Hàng không khu vực với quốc phòng và các ngành liên quan; căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước và các quy định hiện hành để phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động, bổ nhiệm giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng của các Cục cảng Hàng không khu vực và chỉ đạo tiến hành các thủ tục tiếp theo được quy định tại Nghị định số 50/CP ngày 28/08/1996 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại và phá sản doanh nghiệp nhà nước.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 114/1998/QĐ-TTg ngày 06/07/1998 về việc thành lập Vụ Pháp chế trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22/05/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Nghị định số 94/CP ngày 06/09/1997 của Chính phủ về tổ chức pháp chế ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Vụ Pháp chế trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

Nhiệm vụ cụ thể của Vụ Pháp chế do Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 116/1998/QĐ-TTg ngày 08/07/1998 về việc thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế - thương mại quốc tế.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Điều 20 Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quyết định số 31/1998/QĐ-TTg ngày 10/02/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế - thương mại quốc tế (gọi tắt là Đoàn đàm phán Chính phủ) để chuẩn bị và thực hiện